

VỀ PHÁT TRIỂN VỤ ĐÔNG Ở HẢI HUNG

NGÔ DUY ĐÔNG

Để giải quyết vấn đề lương thực, có nhiều ý kiến khác nhau: người thì cho thâm canh là chính, người thì cho tăng vụ là chính. Trong ý kiến tăng vụ, lại có một số người cho rằng phải làm 3 vụ lúa trong một năm mới giải quyết được nhanh vấn đề lương thực.

Đành rằng trong cơ cấu cây lương thực của ta, lúa là cây lương thực chủ yếu. Tăng nhanh năng suất, diện tích và sản lượng lúa là một cuộc phấn đấu quan trọng trong việc giải quyết vấn đề lương thực. Nhưng làm 3 vụ lúa trong năm trên cùng một đơn vị diện tích, theo chúng tôi không phải là biện pháp thâm canh tăng năng suất, lại tốn nhiều chi phí sản xuất, hiệu quả kinh tế không cao, và có nhiều điểm không lợi:

- Lúa là loại cây ngũ cốc cần nhiều chất dinh dưỡng, nếu trong một năm chỉ độc canh cả ba vụ lúa thì đất chóng bị cằn cỗi.

- Cây ba vụ lúa, đất ngập nước quanh năm nên bị yếm khí (đất bí).

- Các giống lúa của ta hiện nay khi trở cần nhiệt độ trên dưới 24°C. Nhiệt độ này khoảng cuối tháng 4 đầu tháng 5, và cuối tháng 9 đầu tháng 10 là tốt nhất. Nay, nếu cấy ba vụ lúa thì phải có một vụ lúa hè thu, lúa sinh trưởng thời kỳ này nhiệt độ quá cao, dễ bị sâu bệnh phá hoại; khi trở, nhiệt độ vẫn còn cao, lại đúng vào mùa mưa bão nên dễ bị thiệt hại, đồng thời lại là môi trường nuôi dưỡng sâu bệnh từ vụ này sang vụ khác.

- Làm lúa hè thu thì lúa vụ ba sẽ muộn, khi trở dễ bị nhiệt độ xuống thấp, năng suất cũng kém.

- Làm ba vụ lúa, thời gian làm đất rất gấp, lao động căng thẳng, đất không được nghỉ kỹ, được mạ không ngẫu, gốc rạ chưa bị phân hủy, tỷ số C/N cao, cây khó hấp thụ.

- Ngoài ra, nếu chọn giống lúa ngắn ngày để làm 3 vụ lúa, có thể thích hợp với vụ này, nhưng không thích hợp với vụ khác. Thời gian sinh trưởng của lúa, dài ngắn không phải

chỉ đơn thuần do tính di truyền của giống quyết định, mà còn do điều kiện ngoại cảnh vùng trồng trọt (như thời gian chiếu sáng trong ngày, nhiệt độ v.v...) quyết định.

Với những lý do trên, chúng tôi cho rằng: sản xuất ba vụ lúa trong năm, năng suất sẽ không cao, sản lượng sẽ không tăng hơn bao nhiêu so với hai vụ lúa được thâm canh tốt, chi phí sản xuất lại cao hơn và đất đai ngày càng cằn cỗi. Ngược lại, làm màu vào vụ xuân tức là «hai màu một lúa» thì lại càng không kinh tế, khối lượng lương thực quy ra thóc dễ bị giảm so với 2 vụ lúa.

Do đó, trong điều kiện của Hải Hưng, để tăng nhanh nguồn lương thực, bảo đảm mức sống của nhân dân, phát triển chăn nuôi, làm tốt nghĩa vụ với Nhà nước, thì phải thâm canh thật tốt hai vụ lúa, đồng thời phát triển mạnh vụ đông (chủ yếu là hoa màu, lương thực và các cây thực phẩm khác) là những cây sinh trưởng thích hợp với mùa lạnh, hoặc từ mùa nóng sang mùa lạnh.

Phát triển vụ đông là biện pháp tăng vụ tích cực, đồng thời cũng là biện pháp cải tạo đất để thâm canh, bằng cách xen canh giữa cây trồng nước với cây trồng cạn, khiến cho đất làm màu được tơi xốp, thoáng khí, một phần được khô ải; phế liệu của vụ đông làm tăng thêm dinh dưỡng cho đất, ảnh hưởng tốt đến việc thâm canh lúa của vụ sau.

Trước tình hình đó, phải tận dụng hai thế mạnh là lao động và đất đai, tập trung sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, nhất là lương thực, thực phẩm. Trên cơ sở đó, Hải Hưng đã chủ trương: phải phát triển vụ đông thật mạnh, nhanh chóng đưa vụ đông trở thành một vụ sản xuất chính trong năm.

Kiên trì phương hướng đó, từ nhiều năm nay, Hải Hưng đã từng bước đạt được những tiến bộ đáng kể về phát triển vụ đông với tập đoàn cây trồng ngày càng phong phú.

...

KẾT QUẢ CỦA QUẢ TRÌNH LÀM VỤ ĐỒNG 7 NĂM QUA Ở HẢI HUNG

Qua 7 năm thực sự đi vào vụ đồng, Hải Hưng đã có những bước vững chắc. Năm 1972 diện tích vụ đồng ở Hải Hưng mới có 7,8%; năm 1974 là 9,8%, năm 1978 xấp xỉ 30% diện tích canh tác. Đó là một tiến bộ khá nhanh, mặc dù vụ đồng năm 1978 có rất nhiều khó khăn do thiên tai gây nên.

Những đơn vị có tỷ lệ diện tích vụ đồng cao và tốc độ phát triển nhanh là huyện Nam Sách (cũ) đạt 49%; huyện Gia Lộc (cũ) đạt 43,9% (gấp 1,6 lần so với vụ đồng trước); thị xã Hải Dương đạt 45% (gấp 2 lần so với vụ đồng trước) v. v..; 22 hợp tác xã có diện tích vụ đồng từ trên 60% đến 72% so với diện tích canh tác; 25 hợp tác xã có tỷ lệ làm vụ đồng từ 50-60%, trong đó có 3 hợp tác xã điển hình hơn cả là:

Hợp tác xã Thăng Long (Kim Môn), năm 1976 đã làm vụ đồng 51% so với diện tích canh tác, năm 1978 đã đưa lên 72%. Do phát triển vụ đồng, Thăng Long đã đưa hệ số sử dụng ruộng đất lên 2,78 lần. Giá trị sản lượng vụ đồng năm 1978 là 1486 000 đồng, chiếm 58% tổng giá trị sản lượng của toàn hợp tác xã. Riêng về giá trị nông sản hàng hóa chiếm 1 260 000 đồng, bình quân cho một héc-ta canh tác là 3 767 đồng, bình quân cho một lao động là 784 đồng, và bình quân cho một khâu là 253 đồng. Trong đó, giá trị hàng xuất khẩu chiếm 854 000 đồng, bình quân cho một lao động là 514 đồng. Đây là một hợp tác xã có tỷ lệ diện tích, giá trị sản lượng, giá trị nông sản hàng hóa, giá trị nông sản xuất khẩu, và hệ số sử dụng ruộng đất trong vụ đồng cao nhất tỉnh.

Hợp tác xã An Bình (Nam Thanh) là nơi đất đai cũng có khó khăn, đất thịt nặng chiếm tới 46%, mới hợp nhất năm 1975 từ 3 hợp tác xã nhỏ (trong đó có cơ sở vào loại yếu kém) cơ sở vật chất chưa có gì đáng kể. Năm 1976 mới làm vụ đồng có 28% diện tích canh tác, năm 1978 đã đưa lên 68%. Giá trị sản lượng vụ đồng tới 1 350 000 đồng. Bình quân màu lương thực vụ đồng cho mỗi đầu người 363 kg; bình quân thu nhập bằng tiền về vụ đồng cho mỗi đầu người 250 đồng. Đưa hệ số sử dụng ruộng đất lên 2,7 lần.

Hợp tác xã Thanh Hải (Nam Thanh), tỷ lệ vụ đồng tới 69%, với tổng giá trị sản lượng 963 000 đồng, chiếm 52,7% giá trị tổng sản lượng cả năm của hợp tác xã.

Nhìn chung, trong vụ đồng ở Hải Hưng hình thành 3 nhóm giống cây trồng.

- Nhóm cây lương thực, gồm: khoai tây, khoai lang, ngô.

- Nhóm cây xuất khẩu, gồm: tỏi, dưa hấu, xu hào.

- Nhóm cây thực phẩm, gồm: các loại rau, đậu tương đồng.

Trong nhóm cây lương thực, cũng như trong toàn bộ tập đoàn giống cây trồng vụ đồng, khoai tây là cây chủ lực. Năm 1974 Hải Hưng mới trồng trên 4 200 ha khoai tây, chiếm 36% tổng diện tích vụ đồng, năm 1976 trồng 10 115 ha, chiếm 46% và năm 1978 đã trồng tới 27 565 ha, chiếm 62% diện tích vụ đồng.

Cây lương thực vụ đồng còn có khoai lang và ngô. Khoai lang có thể trồng tốt vào vụ đồng, có ưu điểm là đầu tư chi phí sản xuất ít, giữ giống đơn giản, sản phẩm bảo quản dễ, nhưng có nhược điểm là hiện nay chưa có giống khoai lang chịu lạnh, thời gian sinh trưởng của các giống khoai lang hiện tại lại dài tới 4 tháng nên phải trồng sớm hơn (từ cuối tháng 9 đến hết 15 tháng 10 là hạn cuối cùng). Năm nào cuối vụ mùa mà ít mưa thì thuận lợi, nhưng năm nào mưa nhiều thì phải trồng đất ướt cũng gặp nhiều khó khăn. Còn cây ngô chủ yếu trồng đất bãi ngoài đê, ven các sông lớn, nên nếu gặp năm lũ muộn thì dễ bị thiệt hại.

Chỉ có khoai tây là cây xuất xứ từ miền ôn đới, chịu lạnh, có thể trồng từ đầu tháng 10 đến 15 tháng 11 là thời gian cho năng suất cao nhất (từ 13-15 tấn/ha), có nơi đạt tới 20 tấn/ha; một bộ phận diện tích trồng đến cuối tháng 11, tuy năng suất không cao bằng loại trên nhưng cũng có thể thu hoạch cao hơn khoai lang nếu có phân bón tốt. Thời gian sinh trưởng của khoai tây lại ngắn, chỉ có 3 tháng, thậm chí có khi 2 tháng rưỡi, cũng đã ăn được.

Do đó, theo chúng tôi thì ở đồng bằng Bắc Bộ, cây lương thực vụ đồng phát triển khoai tây là thuận lợi nhất, có hiệu quả kinh tế cao nhất so với các loại cây lương thực khác.

Cây xuất khẩu như tỏi, dưa hấu, dưa vào vụ đồng cũng là những sáng tạo mới trong mấy năm nay, làm cho tập đoàn cây vụ đồng ở Hải Hưng ngày càng phong phú.

Tóm lại, ở Hải Hưng trước đây, mùa đông bị coi là mùa cây khô, lá vàng, 3 tháng vụ đồng đa số lao động nhàn rỗi, ruộng đất bỏ không, trong khi đó đời sống nhân dân bị đói kém mà không có cách giải quyết. Ngày nay, nhờ những tiến bộ kỹ thuật về giống lúa ở Hải Hưng, vụ đồng đã kéo dài tới 5 tháng, chiếm xấp xỉ 3% diện tích; ở nhiều hợp tác

xã, vụ đông chiếm từ 50 — 70% diện tích, phủ một màu xanh bạt ngàn trên đồng ruộng.

Hiện nay vụ đông ở Hải Hưng đã trở thành một vụ có nhiều hy vọng đối với những hợp tác xã biết làm, dám làm và có cách làm tốt, vì nếu làm giỏi, vụ đông sẽ cho thu hoạch về giá trị còn lớn hơn cả 2 vụ lúa. Một số hợp tác xã đã có ý đồ từng bước làm giàu cho hợp tác xã và xã viên bằng con đường phát triển vụ đông.

NHỮNG ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT ĐỀ MỞ RỘNG VỤ ĐÔNG Ở HẢI HƯNG

Qua thực tiễn của mình, Hải Hưng đã xác định được những điều kiện cơ bản đề mở rộng diện tích vụ đông. Những điều kiện đó là:

1. Phải có giống lúa ngắn ngày thích hợp đề mở rộng trà lúa mùa sớm.

Trước đây nhiều người cho rằng, muốn có năng suất cao phải cấy giống lúa dài ngày, nhưng sử dụng giống lúa dài ngày thì lại khó khăn cho việc quay vòng tăng vụ. Đó là một mâu thuẫn. Do đó, muốn quay vòng ruộng đất nhanh đề tăng vụ, phải có một cơ cấu cây trồng thích hợp, kể cả cây trồng nước và cây trồng cạn, bố trí thế nào đề mọi loại cây trồng đều cho năng suất cao, hiệu quả kinh tế lớn. Nghĩa là phát triển vụ đông nhưng không làm tụt năng suất 2 vụ lúa, không được làm giảm sản lượng lúa, mà ngược lại, làm vụ đông còn tạo điều kiện thâm canh tăng năng suất lúa.

Từ ngày tiếp thu lúa xuân đến nay, ta mới có 3 tháng đề làm vụ đông. Nhưng chỉ có 3 tháng thời thì việc phát triển vụ đông cũng rất hạn chế. Do đó cần có những giống lúa mùa sớm thích hợp đề bố trí sao cho phù hợp với thời vụ của từng loại cây trồng vụ đông.

Hiện nay ở Hải Hưng đã có nhiều loại giống lúa mùa sớm, thời gian sinh trưởng chỉ có 75 ngày 85 ngày, có loại trên dưới 100 ngày nếu thâm canh tốt đều cho năng suất cao, không kém, thậm chí hơn cả lúa mùa chính vụ. Với những giống lúa mùa sớm có thời gian sinh trưởng khác nhau như vậy, cho phép vụ đông được phát triển sớm hơn, với tập đoàn giống cây trồng phong phú hơn, thời gian làm vụ đông sẽ không phải là 3 tháng mà là 5 tháng.

2. Phải quy vùng sản xuất. Từng hợp tác xã phải quy vùng sản xuất cho từng loại cây

trồng vụ đông, vùng nào trồng cây gì phải tập trung toàn hợp tác xã, thực hiện chuyên canh, thâm canh. Phải kiên quyết xóa bỏ lối sản xuất phân tán, khép kín theo các đội, khó điều hành thống nhất toàn hợp tác xã, vì cùng một xứ đồng, đội cấy lúa sớm, đội cấy lúa muộn, đội trồng dưa hấu, đội trồng khoai tây, đội này cần tưới, đội khác lại cần tiêu, đội này cần đưa máy kéo xuống hoạt động nhưng lại vướng lúa của đội khác, không xuống được v.v... Đó là những bất hợp lý, cản trở cho sản xuất vụ đông mà các địa phương phải kiên quyết khắc phục.

3. Phải chủ động về kế hoạch cây trồng cho vụ đông theo đúng các chỉ tiêu đã xây dựng. Từng hợp tác xã phải chuẩn bị từ vụ trước cho vụ sau thì mới đủ giống và mới có giống tốt. Huyện có trách nhiệm điều hòa giống giữa nơi thừa với nơi thiếu trong phạm vi huyện.

4. Phải chuẩn bị đủ phân bón. Tăng vụ tất nhiên phải tăng phân bón, trong khi phân hóa học còn rất thiếu. Phân bón là yếu tố rất quyết định đến năng suất cây trồng vụ đông. Từng hợp tác xã phải lên cần đối phân bón cho vụ đông, có kế hoạch tận dụng mọi nguồn phân chuồng, phân xanh, phân rác, phân bắc, nước giải của địa phương đề sản xuất vụ đông; phải chủ động chuẩn bị từ những tháng trước; phải chế biến đề làm tăng số lượng và chất lượng của phân bón. Mỗi hợp tác xã nhất thiết phải đề từ 1 đến 3 ha chuyên sản xuất bèo hoa dâu làm phân bón và làm giống cho vụ lúa xuân. Có thể luân chuyển từ chân được mạ sang chân cây lúa (sau khi thu hoạch).

5. Phải có hệ thống thủy nông hoàn chỉnh, khi cần thì tưới khi không cần thì tiêu được dễ dàng. Cây vụ đông tuy cần ít nước hơn lúa, nhưng yêu cầu về nước tưới đối với từng thời kỳ sinh trưởng của các loại cây này rất ảnh hưởng đến năng suất. Thiếu nước cho cây trồng vụ đông sẽ ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến sự phát triển của cây.

HƯỚNG PHÁT TRIỂN VỤ ĐÔNG NHỮNG NĂM TỚI Ở HẢI HƯNG

Trên cơ sở đất đai của Hải Hưng, qua điều tra, xác định thì có khoảng trên 40% là loại đất tốt, còn trên 50% vẫn phải tiếp tục cải tạo.

Nhưng qua thực tế nhiều năm ở Hải Hưng, vụ đông không chỉ phát triển ở vùng cao, đất pha cát nhẹ, mà nhiều vùng chua, trũng, đất thịt như Ninh Giang (cũ), Thanh Hà (cũ), Bắc Thanh Miện (cũ), Phú Tiễn v.v..., cũng đã phát triển mạnh vụ đông.

Từ đó có thể kết luận rằng, đất nào cũng làm được vụ đông (trừ nơi quá trũng), miễn là phải có quyết tâm, có kế hoạch chủ động từ khâu rút nước, chuẩn bị phân, giống, xây dựng công trình thủy lợi để chủ động tưới, tiêu. Mặt khác, làm vụ đông phải xác định hai phương án : trồng trên đất khô và trồng trên đất ướt. Tất nhiên trồng trên đất khô là điều rất thuận lợi, nhưng phải chủ động chuẩn bị tình huống trồng cây vụ đông trên đất ướt, nghĩa là phải chuẩn bị sẵn đất bột khô, phân chuồng ủ mục, hoặc bùn ao phơi khô, đập nhỏ, để khi trồng gặp mưa, đất ướt, sẽ dùng đất bột khô, phân mục làm nền, vẫn tiếp tục trồng được, có như vậy mới bảo đảm thời vụ. Sau khi cây mọc tốt, đất khô, sẽ xáo xới và vun lại. Trồng theo phương pháp đất ướt này nếu được chăm sóc chu đáo, năng suất sẽ không kém bao nhiêu so với phương pháp trồng đất khô. Ninh Giang, Thanh Hà (cũ) là những huyện vùng trũng mà có tỷ lệ vụ đông khá cao, tỷ lệ cây khoai tây vào loại nhất tỉnh, năng suất cũng không kém những huyện vùng cao.

Hợp tác xã Đặng Lễ (huyện Kim Thi) thuộc vùng trũng, đất thịt nặng, loại cao trình 1,8 mét trở lên chỉ có 17%, còn hầu hết là từ 1,5 mét trở xuống. Nhưng năm 1978 là năm mưa nhiều, khó khăn nhất về vụ đông, Đặng Lễ vẫn trồng được 37% diện tích cây vụ đông, dự kiến năm 1979 này sẽ làm tới 50%.

Từ đó có thể kết luận rằng, vụ đông ở Hải Hưng còn nhiều khả năng mở rộng. Hải Hưng dự kiến đến năm 1980 sẽ đưa tỷ lệ vụ đông lên tới 50% diện tích canh tác, trong đó chủ lực vẫn là hoa màu lương thực. Cây khoai tây sẽ chiếm khoảng gần 60% diện tích cả vụ đông. Có như vậy mới có cơ sở đạt mục tiêu 1 triệu tấn lương thực như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 2.

Những năm tới, Hải Hưng sẽ mở rộng phương pháp luân canh 4 vụ/năm trên một bộ phận diện tích, nhằm nâng cao hơn nữa diện tích gieo trồng, đưa hệ số sử dụng ruộng đất từ 2 lần lên 3 và 4 lần. Hiện nay Hải Hưng đã xây dựng được một số công thức luân canh 4 vụ dựa trên cơ sở tính toán thời gian sinh trưởng và thời vụ thích hợp của từng loại cây để có thể cho năng suất cao, hiệu quả kinh tế lớn.

Sở dĩ có cơ sở làm được như vậy vì từ khi có những giống lúa mùa sớm ngắn ngày, có thời gian sinh trưởng chỉ 72 - 90 ngày, tạo cho vụ đông có thời gian kéo dài từ 4 tháng rưỡi đến 5 tháng, nếu bố trí cây trồng thích hợp, khéo tổ chức gối vụ, thì có đầy đủ khả năng làm được 2 vụ mùa đông. Kết quả trên đây không riêng gì trại Điền Nhi và hợp tác xã An Bình (đã tổng kết) mà lẻ tẻ nhiều hợp tác xã khác trong tỉnh cũng đã làm, nhưng mới chỉ trong phạm vi hẹp nên chưa tổng kết được kinh nghiệm.

Tóm lại, quá trình phát triển vụ đông ở Hải Hưng là cả một quá trình vừa thực hiện, vừa nghiên cứu rút kinh nghiệm qua nhiều năm, nhiều vùng đất khác nhau, nhiều loại giống cây trồng từ diêm ra diện, để tìm ra những phương án tối ưu cho việc phát triển vụ đông ở địa phương. Quá trình đó đã đem lại nhiều kết quả rất thiết thực, vùng nào cũng có được ít nhiều kinh nghiệm, từ việc đề giống khoai tây, mở rộng giống lúa mùa sớm, mở rộng tập đoàn giống cây trồng vụ đông, đến việc chuẩn bị phân bón, sức kéo, thủy lợi và quy trình kỹ thuật trồng trọt từng loại cây vụ đông...

Với những kinh nghiệm sẵn có của mình, Hải Hưng nhất định thắng lợi to lớn và toàn diện hơn nữa trong những vụ đông tới.